TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 05 -11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Gi**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: "Không"; Sinh năm 1961 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Đvà bà Bùi Thị Ngh (hiện cả hai đã chết); Anh, chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ sinh năm 1972. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, hiện trú tại: Thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú ở thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/5/2019, Lê Gi đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 366612 đứng tên Lê Gi và Nguyễn Thị T đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) huyện Đơn Dương để nộp hồ sơ làm thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đơn Dương, phòng Gi dịch Ka Đô. Tại đây chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương phát hiện GCNQSDĐ số BU 366612 cấp ngày 23/7/2014 của ông Lê Gi có dấu hiệu làm giả nên báo cáo với UBND huyện Đơn Dương. Ngày 13/5/2019 UBND huyện Đơn Dương có văn bản số 559 chuyển toàn bộ hồ sơ làm thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất của ông Lê Gi cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Lê Gi khai nhận: Vào năm 2014, Lê Gi được UBND huyện Đơn Dương cấp thửa đất số 1047 tờ bản đồ số 14 xã Ka Đô với diện tích 150m2 với mục đích sử dụng là trồng cây hàng năm. Nhưng vào cuối năm 2016 tình cờ phát hiện có quảng cáo trên Internet về làm giấy tờ nên lúc này do cần làm giấy tờ đất trồng cây hàng năm thành đất ở nông thôn nên Lê Gi đã gọi điện thoại nhờ người đăng tin quảng cáo làm sổ giả cho Lê Gi (người này không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể). Sau khi bên kia đồng ý thì hai bên thỏa thuận với giá làm sổ 15.000.000đ, Lê Gi chụp hình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm gửi cho người làm sổ giả. Sau khi làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã gửi qua bưu điện cho Lê Gi, rồi sau đó Lê Gi đưa tiền cho nhân viên bưu điện trả cho người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 15.000.000đ. Đến ngày 09/5/2019, Lê Gi đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi làm thủ tục đăng ký thế chấp để vay vốn ngân hàng thì bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số 876/GĐ-PC09 ngày 27/5/2019 Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BU 366612, đề ngày 23/7/2014 ký hiệu A so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, số CQ 425054 ký hiệu M1 không cùng phương pháp in; Hình dấu trong dưới mực "PHÓ CHỦ TỊCH" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được tạo bằng phương pháp in phun màu; Chữ ký mang họ tên Dương Đức Đại trên tài liệu cần giám định A so với chữ ký của ông Dương Đức Đại trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-ĐD ngày 14/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Lê Gi về tội "Sử dụng con dấu hoặc

tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lê Gi từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ để sung ngân sách nhà nước; Đối với 01 GCNQSDĐ, số BU 366612 (Bản giả); 01 túi đựng hồ sơ màu vàng những đồ vật, tài liệu này cơ quan điều tra đã thu giữ và hiện đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận do có nhu cầu cần vay vốn ngân hàng để kinh doanh nên vào cuối năm 2016 tình cờ phát hiện có quảng cáo trên mạng Iternet làm giả giấy tờ nên bị cáo đã liên hệ và nhờ làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở nông thôn tại thửa đất số 1047 tờ bản đồ số 04 xã Ka Đô với giá hai bên thỏa thuận là 15.000.000đ. Sau khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả xong, đến ngày 09/5/2019 bị cáo đã đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đăng ký thế chấp vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đơn Dương, phòng Gi dịch Ka Đô, khi hồ sơ đang làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương thì bị phát hiện. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào năm 2016, Lê Gi có ý định vay vốn ngân hàng nên đã nhờ người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở nông thôn tại thửa đất số 1047 tờ bản đồ số 4 xã Ka Đô. Sau khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả xong, đến ngày 09/5/2019 Lê Gi đã đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đăng ký thế chấp vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam chi nhánh Đơn Dương, phòng Gi dịch Ka Đô, khi hồ sơ đang làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương thì bị phát hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Gi phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, mục đích làm giả giấy tờ là để được vay tiền nhiều hơn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc nhờ người khác làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ONT và sử dụng giấy tờ giả này vào mục đích để thế chấp vay vốn ngân hàng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục đối bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Lê Gi 01 GCNQSDĐ, số BU 366612 (Bản thật) mang tên Lê Gi và Nguyễn Thị T, sau khi nhận lại Lê Gi không có đề nghị gì nên không xem xét đến.

- Đối với 01 GCNQSDĐ, số BU 366612 (Bản giả); 01 túi đựng hồ sơ màu vàng những đồ vật, tài liệu này cơ quan điều tra đã thu giữ và hiện đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án, vì vậy không xem xét đến.

[6] Đối với người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Lê Gi hiện chưa xác định được nên cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T (vợ bị cáo Gi) là người cùng ký vào hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn. Tuy nhiên, Nguyễn Thị T không biết việc Lê Gi nhờ người khác làm giả giấy tờ và sử dụng giấy tờ giả này vào việc vay vốn, Cơ quan điều tra kết luận T không phải là đồng phạm và không truy cứu để xử lý trách nhiệm hình sự là đúng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Gi phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Gi 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Gi phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; người có qlnv liên quan;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng